

Số: 232 /KH-UBND

Yên Bái, ngày 08 tháng 11 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Yên Bái năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (HTX) giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 và Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành một số chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Yên Bái năm 2023, nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Làm cơ sở để các cấp, ngành, địa phương tổ chức triển khai, thực hiện công tác hỗ trợ kinh tế tập thể tỉnh Yên Bái năm 2023.

- Đảm bảo các chính sách về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể quy định tại:

(i) Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể (gọi tắt là KTTT), hợp tác xã (HTX) giai đoạn 2021 - 2025; (ii) Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025; (iii) Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái ban hành một số chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021 - 2025; (iv) Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND được triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả và phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của địa phương.

- Tạo động lực cho khu vực KTTT tỉnh Yên Bái phát triển, sản xuất kinh doanh hiệu quả; giữ vai trò quan trọng trong nền kinh tế của tỉnh; góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

**2. Yêu cầu**

Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện

Kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; hỗ trợ, giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh được hưởng chính sách hỗ trợ phát triển KTTT của tỉnh và Trung ương đúng theo quy định của pháp luật.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Hỗ trợ phát triển số lượng HTX, liên hiệp HTX:**

Hỗ trợ hoàn thành các chỉ tiêu thành lập mới HTX, liên hiệp HTX, tổ hợp tác theo nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao.

### **2. Hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh:**

Hỗ trợ cho các HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh Yên Bái với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 8.146,78 triệu đồng (*không bao gồm kinh phí hỗ trợ các năm trước chưa giải ngân hết chuyển tiếp sang năm 2023*) từ nguồn ngân sách tỉnh theo quy định tại Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái.

3. Hỗ trợ các tổ chức KTTT từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác:

Thực hiện hỗ trợ cho các tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh Yên Bái trên cơ sở phù hợp với nguồn lực và theo đúng các quy định hiện hành.

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Nhiệm vụ hỗ trợ phát triển KTTT**

a) Hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh: Căn cứ Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái, Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện hỗ trợ cho các HTX, liên hiệp HTX trên địa bàn tỉnh từ nguồn kinh phí ngân sách tỉnh (*Phụ lục kinh phí chi tiết kèm theo*).

b) Hỗ trợ các tổ chức KTTT từ nguồn kinh phí ngân sách Trung ương hỗ trợ và nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác: Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện hỗ trợ cho các tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh trên cơ sở phù hợp với nguồn lực và theo đúng các quy định hiện hành.

### **2. Giải pháp thực hiện**

a) Tăng cường tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Kế hoạch này đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan liên quan và các tổ chức KTTT trên địa bàn tỉnh.

b) Nâng cao chất lượng, hiệu quả trong giải quyết thủ tục hỗ trợ:

- Đơn giản hóa các thủ tục và hồ sơ; rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục; đảm bảo công khai, minh bạch, chính xác trong giải quyết thủ tục.

- Đề cao trách nhiệm, tính kỷ cương, gương mẫu của lãnh đạo, người đứng đầu các cơ quan liên quan trong giải quyết thủ tục; không để xảy ra tình trạng trì trệ, ách tắc khi giải quyết thủ tục và gây những phiền hà cho tổ chức KTTT trong giải quyết thủ tục hành chính.

c) Giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị trong việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

d) Đảm bảo kinh phí hỗ trợ và cấp phát, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ cho các tổ chức KTTT đúng theo quy định.

e) Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát công tác hỗ trợ phát triển KTTT.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì thực hiện, hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thanh, truyền hình của tỉnh và các cơ quan có liên quan thực hiện tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch.

2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cân đối, bố trí nguồn kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; hàng năm báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện Kế hoạch; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Liên minh HTX tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan định kỳ 02 lần/năm (lần 1 trước ngày 01/4; lần 2 trước ngày 01/10) tổng hợp, thẩm định danh sách các HTX, liên hiệp HTX trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét: (i) Chấp thuận chủ trương việc HTX, liên hiệp HTX cử thành viên, người lao động của đơn vị tham gia khóa đào tạo; (ii) Chấp thuận chủ trương việc HTX, liên hiệp HTX tuyển dụng lao động trẻ làm việc tại HTX, liên hiệp HTX; (iii) Chấp thuận chủ trương việc HTX, liên hiệp HTX tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; (iv) Chấp thuận chủ trương việc HTX, liên hiệp HTX thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm.

Hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức KTTT lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách theo quy định; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức KTTT lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách “*Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm*” theo quy định; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

6. Sở Công Thương hướng dẫn, hỗ trợ, giúp đỡ các tổ chức KTTT lập hồ sơ đề nghị hưởng chính sách “*Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước*” theo quy định; tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao; báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các nhiệm vụ khác được giao tại Hướng dẫn số 04/HD-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan có liên quan có văn bản đề xuất gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- TT.Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch UBND tỉnh (báo cáo);
- Phó Chủ tịch TTUBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành; Liên minh HTX tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm điều hành thông minh tỉnh;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, TKTH. *HĐ*



**Nguyễn Thế Phước**

**Phụ lục**

**KẾ HOẠCH HỖ TRỢ HTX, LHHTX NĂM 2023 THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 06/2021/NQ-HĐND**

*(Bna hành kèm theo Kế hoạch số 232 /KH-UBND ngày 08 /11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch hỗ trợ năm 2023			Ghi chú
			Hỗ trợ các HTX thực hiện từ các năm trước chuyển sang	Dự kiến hỗ trợ mới năm 2023	Tổng số	
1	2	3	4	5	6 = 4 + 5	7
	<b>TỔNG SỐ</b>	Triệu đồng	<b>2.491,76</b>	<b>5.655,02</b>	<b>8.146,78</b>	
<b>1</b>	<b>Hỗ trợ thành lập mới HTX, LHHTX</b>	Triệu đồng		<b>1.300,00</b>	<b>1.300,00</b>	
1.1	Số lượng hỗ trợ	HTX, LHHTX		65	65	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ khoảng 65 HTX, LHHTX thành lập mới. - <i>Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2023 cho 65 HTX, LHHTX là 1.300 triệu đồng (65 HTX x 20 Tr.đồng = 1.300 Tr.đồng)</i>
1.2	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		1.300,00	1.300,00	
<b>2</b>	<b>Hỗ trợ đào tạo</b>	Triệu đồng	<b>468,74</b>	<b>2.083,00</b>	<b>2.551,74</b>	
2.1	Hỗ trợ đào tạo dài hạn	Triệu đồng	468,74	375,00	843,74	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch hỗ trợ năm 2023			Ghi chú
			Hỗ trợ các HTX thực hiện từ các năm trước chuyển sang	Dự kiến hỗ trợ mới năm 2023	Tổng số	
a	Số lượng hỗ trợ	Thành viên, người LĐ	7	5	12	<p>- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ tối đa 5 TV, người lao động đi đào tạo dài hạn.</p> <p><b>(1) Kinh phí hỗ trợ theo QĐ của UBND tỉnh năm 2022 cho 7 TV, LĐ là 468,74 triệu đồng:</b></p> <p>- Hỗ trợ chi phí ăn, ở: 347,1 Tr.đồng (1 người của HTX ở TP x 5,460 Tr.đồng x 10 tháng/năm = 54,6 Tr.đồng) + (6 người của HTX ở huyện x 4,875 Tr.đồng x 10 tháng/năm = 292,5 Tr.đồng)</p> <p>- Hỗ trợ mua giáo trình: 21 Tr.đồng (khoảng 3 triệu/năm x 7 người = 21 Tr.đồng)</p> <p>- Hỗ trợ học phí: 100,64 Tr.đồng (2 người học cao đẳng nghề Yên Bái x 0,607 Tr.đồng/tháng x 10 tháng = 12,14 Tr.đồng) + (1 người học y học cổ truyền x 1,0 Tr.đồng/tháng x 10 tháng = 10,0 Tr.đồng) + (1 người học đại học tài chính - kế toán x 1,850 Tr.đồng/tháng x 10 tháng = 18,5 Tr.đồng) + (3 người tham gia đào tạo dài hạn x 20 Tr.đồng/năm = 60 Tr.đồng)</p> <p><b>(2) Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2023 cho 5 TV, LĐ là 375 triệu đồng:</b></p> <p>- Hỗ trợ chi phí ăn, ở: 260 Tr.đồng (5 người x 5,2 Tr.đồng x 10 tháng/năm = 260 Tr.đồng)</p> <p>- Hỗ trợ mua giáo trình: 15 Tr.đồng (3 triệu/năm x 5 người = 15 Tr.đồng)</p> <p>- Hỗ trợ học phí: 100 Tr.đồng (5 người x 20 Tr.đồng/năm = 100 Tr.đồng)</p> <p><b>Tổng cộng (1) + (2) = 843,74 Tr.đồng</b></p>
b	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	468,74	375,00	843,74	
2.2	Hỗ trợ đào tạo ngắn hạn	Triệu đồng		1.708,00	1.708,00	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ tối đa 20 thành viên, người lao động đi đào tạo ngắn hạn.

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch hỗ trợ năm 2023			Ghi chú
			Hỗ trợ các HTX thực hiện từ các năm trước chuyển sang	Dự kiến hỗ trợ mới năm 2023	Tổng số	
a	Số lượng hỗ trợ	Thành viên, người LĐ		20	20	- <b>Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2023 cho 20 TV, LĐ là 1.708 triệu đồng:</b> + Hỗ trợ chi phí ăn, ở: 1.248 Tr.đồng (20 người x 5,2 Tr.đồng x 12 tháng/năm = 1.248 Tr.đồng) + Hỗ trợ mua giáo trình: 60 Tr.đồng (khoảng 3 triệu/năm x 20 người = 60 Tr.đồng) + Hỗ trợ học phí: 400 Tr.đồng (20 người x 20 Tr.đồng/năm = 400 Tr.đồng) <b>Tổng cộng: 1.248 Tr + 60 Tr + 400 Tr = 1.708 Tr.đồng</b>
b	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		1.708,00	1.708,00	
3	<b>Hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại HTX, LHHTX</b>	Triệu đồng	<b>943,02</b>	<b>592,02</b>	<b>1.535,04</b>	
3.1	Số lượng hỗ trợ	Lao động	16	10	26	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ tối đa 10 lao động trẻ về làm việc tại HTX, LHHTX. <b>(1) Kinh phí hỗ trợ theo QĐ của UBND tỉnh năm 2022 cho 16 LĐ là 943,02 triệu đồng:</b> (1 người làm việc tại HTX ở TP x 5,460 Tr.đồng x 12 tháng/năm = 65,52 Tr.đồng) + ( 15 người làm việc tại HTX ở huyện x 4,875 Tr.đồng x 12 tháng/năm = 877,50 Tr.đồng) = 943,02 Tr.đồng <b>(2) Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2023 cho 10 LĐ là 592,02 triệu đồng:</b> (1 người làm việc tại HTX ở TP x 5,460 Tr.đồng x 12 tháng/năm = 65,52 Tr.đồng) + ( 9 người làm việc tại HTX ở huyện x 4,875 Tr.đồng x 12 tháng/năm = 526,50 Tr.đồng) = 592,02 Tr.đồng <b>Tổng cộng (1) + (2) = 1.535,04 Tr.đồng</b>
3.2	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	943,02	592,02	1.535,04	

Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch hỗ trợ năm 2023			Ghi chú
			Hỗ trợ các HTX thực hiện từ các năm trước chuyển sang	Dự kiến hỗ trợ mới năm 2023	Tổng số	
4	<b>Hỗ trợ kinh phí tham gia hội chợ, triển lãm trong nước</b>	Triệu đồng		<b>600,00</b>	<b>600,00</b>	
4.1	Số lượng hỗ trợ	HTX, LHHTX		30	30	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ tối đa 30 HTX, LHHTX tham gia hội chợ, triển lãm trong nước; tối đa 2 lần/HTX/năm.
4.2	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng		600,00	600,00	- <b>Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2023 cho 60 lượt HTX, LHHTX tham gia hội chợ, triển lãm trong nước là 600 triệu đồng</b> (60 lượt HTX x 10 Tr.đồng/lượt = 600 Tr.đồng)
5	<b>Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán sản phẩm</b>	Triệu đồng	<b>1.080,00</b>	<b>1.080,00</b>	<b>2.160,00</b>	
5.1	<b>Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP trong tỉnh</b>	Triệu đồng	<b>720,00</b>	<b>720,00</b>	<b>1.440,00</b>	
a	Số lượng hỗ trợ	HTX, LHHTX	12	12	24	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP trong tỉnh cho tối đa 12 HTX, LHHTX. <b>(1) Kinh phí hỗ trợ theo QĐ của UBND tỉnh năm 2022 cho 12 HTX là 720 triệu đồng:</b> (12 HTX x 5 Tr.đồng/tháng x 12 tháng/năm = 720 Tr.đồng)
b	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	720,00	720,00	1.440,00	<b>(2) Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2023 cho 12 HTX là 720 triệu đồng:</b> (12 HTX x 5 Tr.đồng/tháng x 12 tháng/năm = 720 Tr.đồng) <b>Tổng cộng (1) + (2) = 1.440 Tr.đồng</b>



Stt	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch hỗ trợ năm 2023			Ghi chú
			Hỗ trợ các HTX thực hiện từ các năm trước chuyển sang	Dự kiến hỗ trợ mới năm 2023	Tổng số	
5.2	<i>Hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP ngoài tỉnh</i>	<i>Triệu đồng</i>	<i>360,00</i>	<i>360,00</i>	<i>720,00</i>	
a	Số lượng hỗ trợ	HTX, LHHTX	3	3	6	- Theo Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND thì mỗi năm hỗ trợ kinh phí thuê địa điểm và vận hành một số điểm giới thiệu, bán SP ngoài tỉnh cho tối đa 3 HTX, LHHTX. <b>(1) Kinh phí hỗ trợ theo QĐ của UBND tỉnh năm 2022 cho 3 HTX là 360 triệu đồng:</b> <i>(3 HTX x 10 Tr.đồng/tháng x 12 tháng/năm = 360 Tr.đồng)</i>
b	Kinh phí hỗ trợ	Triệu đồng	360,00	360,00	720,00	<b>(2) Kinh phí hỗ trợ theo QĐ dự kiến của UBND tỉnh năm 2023 cho 3 HTX là 360 triệu đồng:</b> <i>(3 HTX x 10 Tr.đồng/tháng x 12 tháng/năm = 360 Tr.đồng)</i> <b>Tổng cộng (1) + (2) = 720 Tr.đồng</b>

**Ghi chú :** *Dự toán kinh phí trên không bao gồm kinh phí hỗ trợ các năm trước chưa giải ngân hết chuyển tiếp sang năm 2023.*